

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 175/2020/QĐST – HNGĐ

Đại từ, ngày 24 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2020/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc Ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm M, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà Thái – Phó giám đốc ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn K nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất giao con chung Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 04/01/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương

sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung***: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về nợ chung***: Các đương sự cùng xác định hộ gia đình chị H, anh K có vay của ngân hàng CSXH huyện Đại Từ số tiền 40.000.000đ thời gian vay là 3 năm kể từ năm 2018 – 2021 phải trả. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Các đương sự thống nhất với nhau để anh K có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền nợ 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết khi đến hạn hoặc trước hạn.

- ***Về án phí***: Chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí LHST sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013451, ngày 24/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Số tiền 150.000 đồng còn lại theo biên lai hoàn trả chị H.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi gửi

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- UBND cấp xã;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

VŨ DUY CHINH